

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Là Thầm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần: Tại trụ sở Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm trực tuyến và công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh ngày 12/9/1996 tại M, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Nhựt A và bà Nguyễn Thị T; sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị T1, con có 01 người sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lại Vĩnh K, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 2002 (vắng mặt).
 2. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).
 3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1999 (vắng mặt).
 4. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978 (vắng mặt).
 5. Em Nguyễn Anh T2, sinh năm 2010 (bà Đặng Thị L là người đại diện hợp pháp) (vắng mặt).
- Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/01/2023 sau khi nhậu xong bị cáo N nhớ về việc bà Nguyễn Thị T1 (sống chung như vợ chồng với bị cáo và đã ly thân) có quan hệ tình cảm với bị hại Trần Văn P nên N đã nảy sinh ý định tìm ông P đánh gây thương tích. Do biết được ông P đang cùng bà T1 ở nhà của bà Đặng Thị L (mẹ ruột bà T1) tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, nên N lấy 01 cây dao dài 45cm để lên ba ga xe mô tô biển số 59Y-817.13 rồi đi đến nhà của ông Lại Vĩnh K tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để rủ K cùng đi. Trên đường đi N nói K biết việc N đem theo dao và dặn K đừng tham gia vào việc đánh nhau với N.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cách nhà bà L khoảng 50m thì N đậu xe bên ngoài để K ngồi đợi, N đi xung quanh quan sát nơi ngủ của ông P, bà T1, khi biết được ông P và bà T1 đang ngủ trong phòng thì N quay ra xe lấy con dao đi vào phòng ngủ, lúc này ông P đang nằm ngủ phía bên trong nên N cắt đứt một dây mừng rồi dùng tay phải cầm dao chém trúng chân ông P 01 cái, ông P thức dậy thì N tiếp tục dùng 02 tay cầm dao chém 02 – 03 dao vào người ông P gây thương tích, bà T1 thức dậy liền hô hoán lên, đồng thời Lại Vĩnh K từ bên ngoài chạy vào tới cùng đến can ngăn và kéo N ra ngoài rồi cả hai đi về. Ông P thì được bà T1 và gia đình đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã L, sau đó điều trị tại Bệnh viện Đ. Đến ngày 22/01/2023 N đến Công an xã L, huyện T đầu thú. Ông P sau khi bị gây thương tích đã làm đơn tố cáo và yêu cầu xử lý hình sự đối với N.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 107/KLTTCT-TTPYST ngày 10/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo mặt trước hõm nách trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.
- Sẹo phần mềm đốt xa ngón 3 bàn tay trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.
- Sẹo phần mềm đốt xa ngón 5 bàn chân phải, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

- Sẹo phần mềm gót chân phải, kích thước sẹo trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

- Sẹo phẫu thuật nối thần kinh cẳng tay phải, kích thước sẹo lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

- Sẹo đầu dưới xương trụ cẳng tay phải, kích thước sẹo trung bình, tổn thương gây đứt thần kinh trụ, ảnh hưởng chức năng vận động, cảm giác ngón 3, 4, 5 bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% và 11%.

- Sẹo vùng trán phải, kích thước sẹo lớn, tổn thương gây khuyết xương sọ vùng trán phải đường kính khoảng 04cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% và 30%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn P tại thời điểm giám định là 49%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật sắc gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTT ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố xin rút lại việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các nội dung khác của cáo trạng được đề nghị giữ nguyên, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 05 năm đến 06 năm tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 142.500.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ vật chứng trong vụ án là 01 cây dao dài 45cm, án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn N trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao chém vào người ông P đã gây thương tích cho ông P với tổn thương cơ thể 49% như kết luận giám định, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại ông Trần Văn P có lời trình bày: Thương tích của ông là do bị cáo Phan Văn N dùng dao chém ông, ông yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật, trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 159.500.000 đồng gồm: tiền điều trị ban đầu 18.900.000 đồng, tiền tái khám 3.600.000 đồng, chi phí đi lại và ăn uống trong thời gian điều trị 12.000.000 đồng, bồi thường ngày công lao động 72.000.000 đồng (12.000.000 đồng/tháng x 06 tháng). Tiền tái khám và điều trị thường tích về sau 19.000.000 đồng. Chi phí thuê xe đi lại trong quá trình tái khám về sau 4.000.000 đồng, chi phí ăn uống khi điều

trị, tái khám về sau và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền 17.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại ông Trần Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lại Vĩnh K, người làm chứng bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn N1 và em Nguyễn Anh T2. Xét thấy, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai những người nêu trên, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/01/2023, tại nhà của bà Đặng Thị L thuộc ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo N đã dùng dao dài 45cm là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào người bị hại P trong lúc bị hại đang nằm ngủ, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 49%. Động cơ bị cáo thực hiện hành vi xuất phát từ việc mâu thuẫn ghen tuông giữa bị cáo và bị hại, bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị T1 nhưng không có đăng ký kết hôn, sau khi bị cáo và bà T1 mâu thuẫn cả hai đã sống ly thân, sau đó bà T1 quen biết và sống chung như vợ chồng với bị hại P. Ngày 20/01/2023 khi biết được bị hại đang ngủ chung với bà T1 tại nhà của mẹ ruột bà T1 bà Đặng Thị L, bị cáo đã dùng dao chuẩn bị từ trước đi vào phòng ngủ và chém nhiều cái vào người bị hại và gây thương tích cho bị hại.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Xuất phát từ mâu thuẫn, ghen tuông về mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo, bị hại và bà Nguyễn Thị T1, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm nhân lúc bị hại đang ngủ không có khả năng tự vệ bị cáo đã chém nhiều cái vào người bị hại, hậu quả làm bị hại tổn thương cơ thể với tỉ lệ 49%, nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Do vậy, bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTT ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị truy

tổ bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an, bị cáo có bác ruột là Liệt sĩ. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tình hình tội phạm ở địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 159.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, bị cáo đã khắc phục trước số tiền 17.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 142.500.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao dài 45cm là công cụ, phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 5%/số tiền có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại ông Trần Văn P số tiền 142.500.000 đồng.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 (một) cây dao dài 45cm, phần cán dao bằng gỗ dài 16cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29cm, sắc nhọn, nơi rộng nhất có kích thước 06cm, nhiều nơi bị móp, mẻ. Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn N phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 7.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an huyện Thạnh Trị
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo; Bị hại; NLQ;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp

